

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

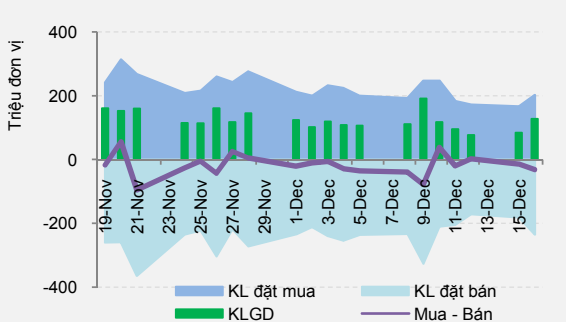
Phiên giao dịch ngày:

16/12/2014

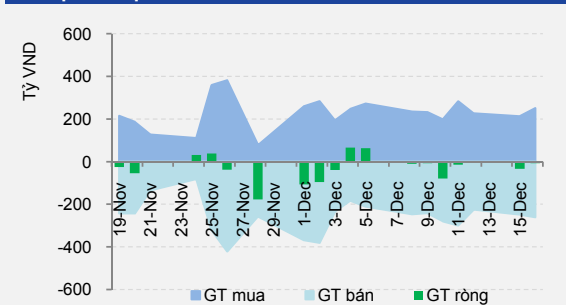
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	535.1	82.6
% Thay đổi	↓ -2.3%	↓ -1.9%
KLGD (CP)	128,015,088	62,486,275
GTGD (tỷ đồng)	2,498.61	815.88
Tổng cung (CP)	234,039,530	88,058,000
Tổng cầu (CP)	202,231,700	82,819,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	8,043,960	732,000
KL mua (CP)	8,372,440	698,800
GTmua (tỷ đồng)	251.19	11.58
GT bán (tỷ đồng)	258.93	14.87
GT ròng (tỷ đồng)	(7.74)	(3.29)

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.95%	12.4	4.0	2.6%
Công nghiệp	↓ -1.50%	17.9	1.3	14.3%
Dầu khí	↓ -6.33%	5.6	1.5	8.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.82%	17.5	2.1	4.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.47%	11.6	2.5	1.0%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.55%	11.6	4.0	9.3%
Ngân hàng	↓ -0.44%	8.8	1.3	3.8%
Nguyên vật liệu	↓ -2.44%	12.6	2.3	8.0%
Tài chính	↓ -2.36%	14.8	2.2	43.2%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -5.66%	11.0	3.2	4.5%
VN - Index	↓ -2.33%	13.8	2.6	75.6%
HNX - Index	↓ -1.90%	14.5	1.8	24.4%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (tỷ VND)				

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG:

VN-Index

Thị trường tiếp tục một phiên giao dịch chịu ảnh hưởng mạnh từ xu hướng giá dầu và dòng cổ phiếu dầu khí. Giá dầu WTI giảm xuống mức 55 USD/thùng, mức thấp nhất kể từ vùng đáy đã thiết lập vào năm 2008. Nguyên nhân do chỉ số PMI tháng 12 của Trung Quốc do HSBC công bố ở mức 49.5 điểm, thể hiện sự sụt giảm và Tuyên bố của Bộ trưởng Bộ Năng lượng Các tiểu vương quốc Arab thống nhất (UAE), cho biết Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu lửa (OPEC) sẽ duy trì quyết định không cắt giảm sản lượng, cho dù giá dầu có giảm về 40 USD/thùng.

TTCK Việt Nam giảm điểm ngay từ đầu phiên, nhóm cổ phiếu dòng P vẫn là yếu tố chủ đạo kéo giảm chỉ số chung. Cổ phiếu GAS giao dịch sát mức giá sàn, diễn biến tương tự đối với PVD và đa số cổ phiếu dầu khí. Thanh khoản toàn thị trường thấp, áp lực cung tại nhóm cổ phiếu ngoài dòng P không quá lớn. Tuy nhiên số lượng cổ phiếu giảm điểm đã tăng mạnh so với phiên trước, trong đó có dòng cổ phiếu BĐS cho thấy tâm lý quan ngại của nhà đầu tư.

Đà giảm tiếp tục tăng trong phiên giao dịch chiều. Tốc độ khớp lệnh tăng dần khi thị trường giảm mạnh, cho thấy nhà đầu tư chấp nhận hạ giá bán. Kết thúc phiên, chỉ số VN-Index đóng cửa ở mức 535.14 điểm, giảm 12.78 điểm so với phiên trước. Với phiên giảm điểm này, VN-Index đã giảm qua mốc hỗ trợ 538 điểm của kênh giảm giá trung hạn theo đồ thị tuần. KLGD đạt 115 triệu đơn vị (không tính GD thỏa thuận), tăng khá mạnh so với mức 77 triệu đơn vị của phiên giao dịch trước. Độ rộng thị trường thu hẹp mạnh với 204 cổ phiếu giảm giá, chỉ còn 40 cổ phiếu tăng giá, đa số cổ phiếu dầu khí giảm sàn. Lực cầu mua vào tương đối tích cực, tuy nhiên chỉ tại mức giá thấp. Áp lực cung vẫn đang chiếm ưu thế.



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày:

16/12/2014

HNX-Index

Diễn biến tương tự tại sàn HNX, chỉ số HNX-Index giảm điểm từ đầu phiên và tiếp tục giảm mạnh dần về cuối phiên. Diễn biến giảm khởi đầu từ dòng cổ phiếu dầu khí và lan sang thị trường chung. Chỉ số HNX-Index giảm xuống 82.64 điểm, đóng cửa ở mức thấp nhất trong phiên, độ rộng thị trường thu hẹp mạnh với 109 cổ phiếu giảm giá, chỉ 26 cổ phiếu tăng giá. KLGD tăng 19% so với phiên trước, lên 55 triệu đơn vị. Phiên giảm điểm mạnh với thanh khoản tăng cho thấy nhà đầu tư chấp nhận hạ giá bán.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI:

Hôm nay CTCK SSI, công ty có thị phần giao dịch của NĐTNN lớn nhất thị trường Việt Nam đã có bài viết trên tạp chí tài chính danh tiếng FinanceAsia về cơ hội mua vào trên TTCK Việt Nam. Theo đó SSI hạ dự báo ngành Dầu khí và Ngân hàng, đánh giá động lực tăng điểm của VNIndex sẽ được thúc đẩy bởi những ngành nhỏ hơn và nhiều khả năng là bởi nhóm công ty có vốn hóa trung bình và nhỏ.

NĐTNN tiếp tục phiên bán ròng trên TTCK Việt Nam, điểm tích cực là giá trị bán ròng giảm so với phiên trước. Xu hướng giao dịch của khối ngoại có sự phân hóa rõ nét, tiếp tục bán ra dòng cổ phiếu dầu khí, mua vào nhóm cổ phiếu thị giá trung bình thuộc ngành BĐS, vận tải, Ngân hàng. GAS là cổ phiếu khối ngoại bán ra nhiều nhất xét về giá trị tại sàn HOSE với 17 tỷ đồng. Tại sàn HNX tiếp tục là cổ phiếu PVS, với 7.5 tỷ đồng.



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 16/12/2014

THÔNG TIN VĨ MÔ NỔI BẬT:

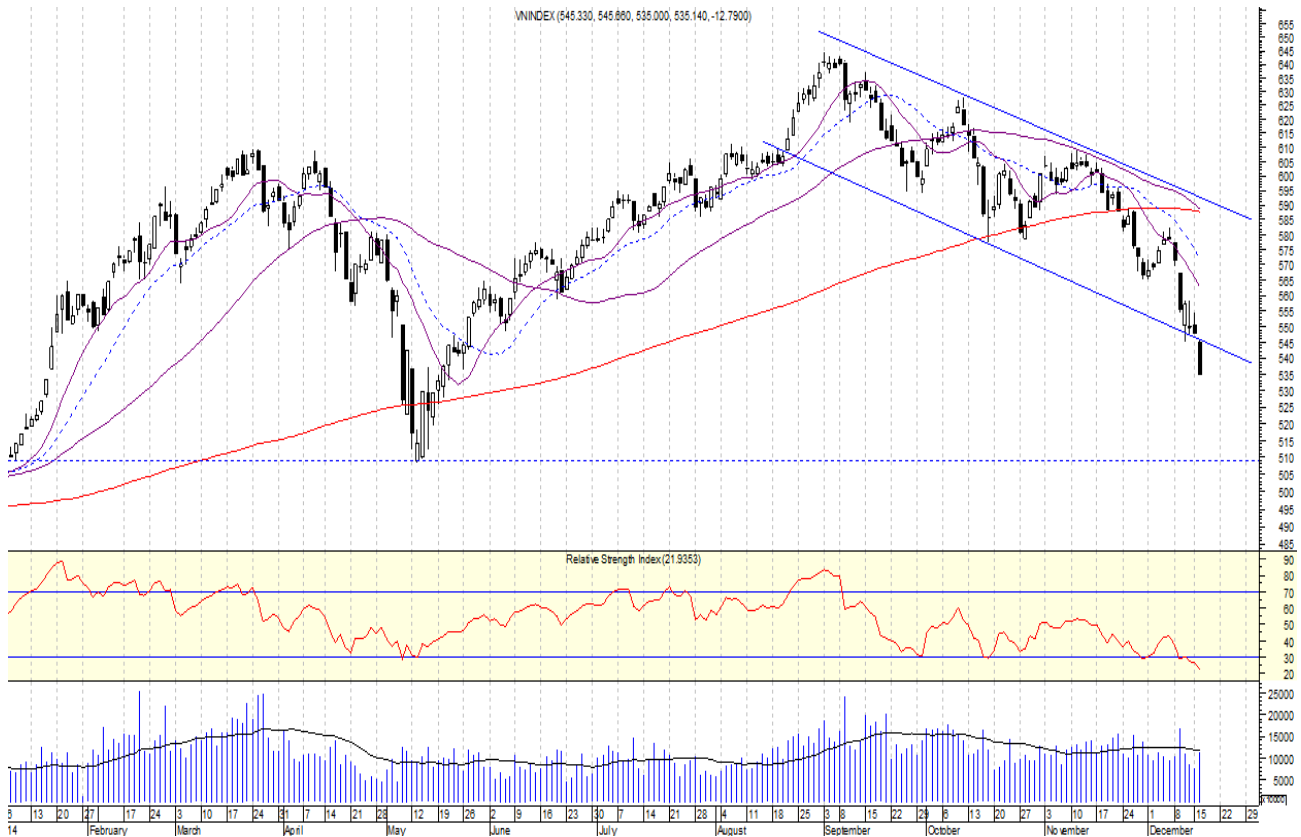
EVN đã kiến nghị điều chỉnh giá bán điện bình quân trong năm 2014 (vào tháng 12/2014) lên 1.652,19 đồng/kWh, tăng 9,5% so với giá bán điện bình quân hiện hành (1.508,85 đồng/kWh).

Tín dụng cải thiện cả chất và lượng. Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống NH trong năm 2014 nhiều khả năng sẽ đạt được mục tiêu đề ra từ 12-14%.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG:

Thị trường tiếp tục phản ứng tiêu cực với xu hướng giảm của giá dầu vào dòng cổ phiếu dầu khí. Diễn biến giảm mạnh dần về cuối phiên với thanh khoản tăng cho tín hiệu tiêu cực về áp lực cung, khi nhà đầu tư chấp nhận hạ giá bán.

Với phiên giảm điểm hôm nay, VN-Index đã giảm qua đường channel dưới của kênh giảm giá trung hạn, HNX-Index giảm qua mốc hỗ trợ trung hạn của đường MA200. Chỉ báo RSI cho tín hiệu quá bán, diễn biến tương tự cũng đã xuất hiện ở nhóm cổ phiếu dầu khí. Tuy nhiên, để đảo chiều trở lại, thị trường cần sự phân kỳ tích cực giữa đường giá và chỉ báo động lực thị trường. Diễn biến cung cầu hiện tại cho thấy thị trường chưa tìm được điểm cân bằng, khi tâm lý nhà đầu tư còn bất ổn. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của thị trường là khoảng 525 điểm đối với VN-Index, 80 điểm đối với HNX-Index.

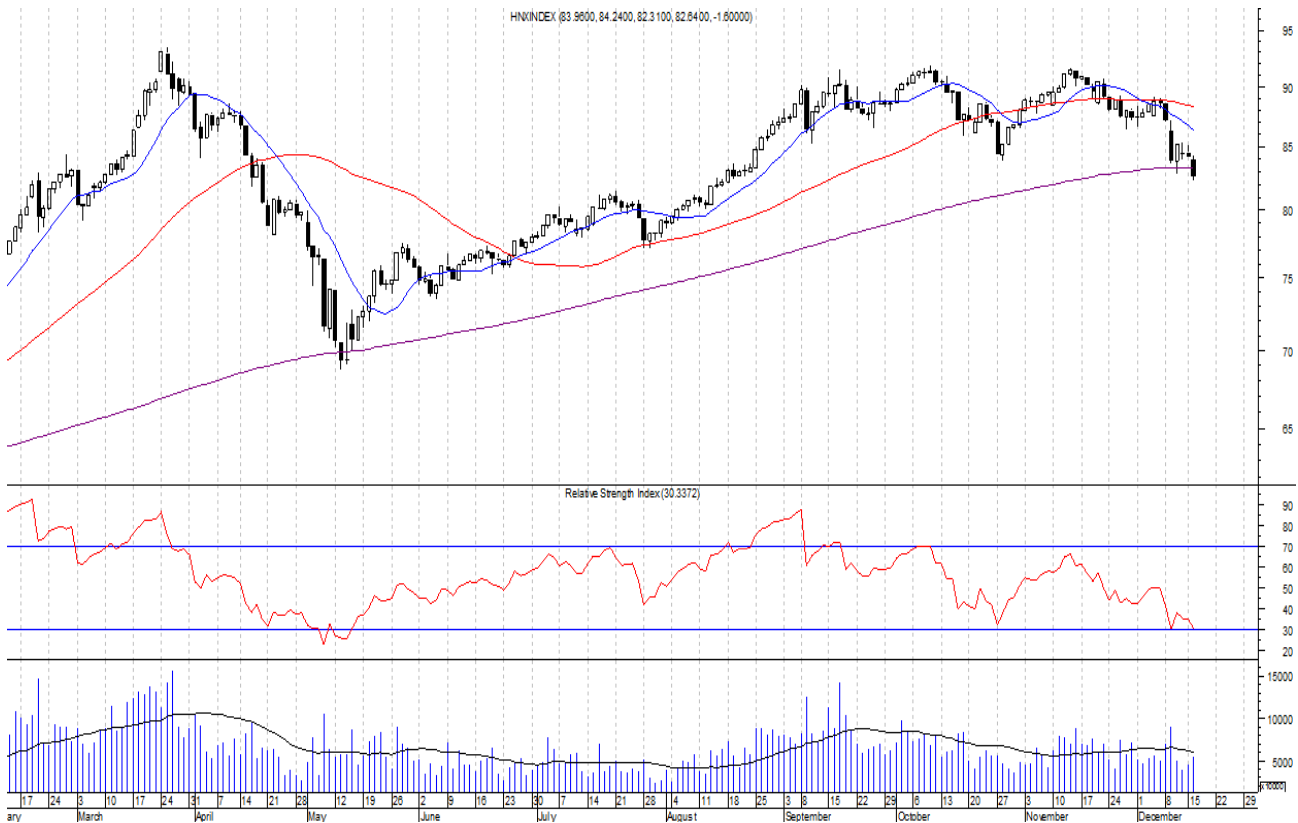
VN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Chỉ số VN-Index tạo gap giảm điểm ngay từ đầu phiên, đà giảm tiếp tục tăng dần cho đến cuối phiên.

KLGD tăng mạnh 50% so với phiên giao dịch trước. Phiên giảm điểm mạnh với thanh khoản tăng cho tín hiệu tiêu cực về áp lực cung.

Với phiên giảm điểm này, VN-Index đã giảm qua ngưỡng hỗ trợ đường channel dưới của kênh giảm giá trung hạn. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo đối với VN-Index là khoảng 525 điểm, tương đương mức đáy đã thiết lập vào tháng 5/2014 theo đồ thị tuần.

Chỉ báo RSI đã giảm xuống vùng quá bán. Xu hướng tương tự với dòng cổ phiếu dầu khí. Tuy nhiên để đánh giá khả năng đảo chiều, thị trường cần sự phân kỳ tích cực giữa giá và chỉ báo động lực thị trường.

HN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Chỉ số HNX-Index giảm mạnh qua mức tích lũy quanh 84 điểm trong 4 phiên gần đây, đóng cửa ở dưới đường MA200.

KLGD tăng 19% so với phiên giao dịch trước. Tốc độ khớp lệnh tăng khi thị trường giảm mạnh.

Chỉ số HNX-Index đã giảm xuống dưới ngưỡng hỗ trợ của đường MA200. Phản ứng của lực cầu tại đường MA200 dự báo không nhiều khi dòng cổ phiếu dầu khí vẫn chịu áp lực bán mạnh. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của HNX-Index là khoảng 80 điểm.

**BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mở trạng thái	Mua/Bán	Giá Mua/Bán	Giá mục tiêu	Giá stop loss	Giá hiện tại	Trạng thái hiện tại	Lãi/lỗ dự kiến	Ghi chú
TCM	4/11/2014	Mua	35.8	41.2	33	33.6	Mở trạng thái	-6.1%	Khuyến nghị theo FA & TA
SAM	20/11/2014	Mua	13.6	14.7	12.8	13.6	Mở trạng thái	0.0%	Khuyến nghị theo TA
KBC	28/11/2014	Mua	16.7	18.2	15	15.8	Mở trạng thái	-5.4%	Khuyến nghị theo FA & TA
ITA	28/11/2014	Mua	8.8	9.5	8	8.2	Mở trạng thái	-6.8%	Khuyến nghị theo FA & TA

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH

Xuất siêu gần 438 triệu USD trong tháng 11	Lũy kế 11 tháng năm 2014, xuất khẩu đạt 136,94 tỷ USD, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước. Nhập khẩu 11 tháng đạt 134,06 tỷ USD, tăng 11,8% so với 11 tháng 2013. Theo đó, tính đến hết tháng 11, Việt Nam xuất siêu 2,88 tỷ USD.
Đến 2025, Việt Nam sẽ có tối đa 3 doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm	Bộ Tài chính đưa ra lộ trình đến 2025 là 3 doanh nghiệp xếp hạng tín nhiệm, 2030 là tối đa 5 doanh nghiệp. Mục tiêu của hoạt động xếp hạng tín nhiệm nhằm nâng cao tính minh bạch của thị trường chứng khoán.
Tập đoàn EVN dự định tăng giá điện	EVN đã kiến nghị điều chỉnh giá bán điện bình quân trong năm 2014 (vào tháng 12/2014) lên 1.652,19 đồng/kWh, tăng 9,5% so với giá bán điện bình quân hiện hành (1.508,85 đồng/kWh).

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá vàng, USD đồng loạt giảm	Giá vàng SJC tại TPHCM hiện giao dịch ở 35,06 – 35,21 triệu đồng/lượng, giảm 70 nghìn đồng/lượng so với chiều qua. Hiện tỷ giá tại ACB và Eximbank đang ở 21.360 -21.420 VND/USD mua vào-bán ra; tại VietinBank là 21.355 – 21.405 VND/USD.
Tín dụng cải thiện cả chất và lượng	Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống NH trong năm 2014 nhiều khả năng sẽ đạt được mục tiêu đề ra từ 12-14%.
TPHCM : Nợ xấu hệ thống ngân hàng tăng nhanh	Tính đến cuối tháng 10.2014, nợ xấu trên địa bàn chiếm tỷ lệ 6,57% tổng dư nợ, tăng 2,1% so với đầu năm.

TIN TỨC NGÀNH

Ba nước sản xuất chủ chốt tăng cường hợp tác ngăn cao su trượt giá	Ba nước gồm có Malaysia, Indonesia và Thái Lan đang tăng cường nỗ lực ngăn giá cao su mất giá vốn. Chính phủ Malaysia đã dành 100 triệu ringgit cho quỹ khuyến khích sản xuất cao su trong Ngân sách 2015, thực hiện vào 1/1/2015,
---	--

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

S&P 500 tiếp tục giảm điểm	Chỉ số S&P 500 giảm 0,6% xuống 1.989,63 điểm vào lúc 16h00 tại New York. Trong khi đó, chỉ số Dow Jones cũng giảm 0,6% xuống 17.180,84 điểm.
Giá dầu tiếp tục phá đáy	Giá dầu Brent giao tháng 1/2015 trên sàn ICE Futures Europe London giảm 79 cent (-1,3%) xuống 61,06 USD/thùng, thấp nhất kể từ tháng 7/2009.
PMI sản xuất Trung Quốc xuống thấp nhất 7 tháng	Chỉ số PMI sản xuất giảm xuống 49,5 điểm trong tháng 12 từ mức 50 điểm của tháng 11. Tuy nhiên, vốn FDI vào Trung Quốc lại tăng 22,2% so với tháng 11 năm 2013, lên 10,36 tỷ USD.



KẾT QUẢ KINH DOANH

PVC doanh thu hợp nhất đạt 3,8 nghìn tỷ đồng

Tổng doanh thu hợp nhất đạt 3,8 nghìn tỷ đồng, bằng 108,6% kế hoạch năm, lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 370 tỷ đồng, bằng 205% kế hoạch năm.

PVT doanh thu đạt 5,1 nghìn tỷ đồng

Tổng doanh thu đạt 5,1 nghìn tỷ đồng, bằng 110% kế hoạch năm, lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 380 tỷ đồng, bằng 204% kế hoạch năm.

PET doanh thu đạt 10,6 nghìn tỷ đồng

Tổng doanh thu đạt 10,6 nghìn tỷ đồng, bằng 111% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 268 tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch năm.

PVS doanh thu đạt 26,9 nghìn tỷ đồng

Tổng doanh thu đạt 26,9 nghìn tỷ đồng, bằng 107% kế hoạch năm, lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 1,74 nghìn tỷ đồng, bằng 159% kế hoạch năm.

GAS doanh thu đạt 65,5 nghìn tỷ đồng

Tổng doanh thu đạt 65,5 nghìn tỷ đồng, bằng 105% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế hợp nhất 15,7 nghìn tỷ đồng, bằng 149% kế hoạch năm.

HOẠT ĐỘNG SXKD

TIN TỨC KHÁC

VC7: VCG đăng ký bán 1,2 triệu cổ phiếu

Giao dịch dự kiến được thực hiện từ 16/12/2014 đến 9/1/2015 thông qua phương thức giao dịch ngoài hệ thống.

IDI bán thành công 2,24 triệu cổ phiếu ASM

Từ ngày 13/11 đến 12/12/2014, thông qua phương thức giao dịch/ thỏa thuận, IDI đăng ký bán 2,88 triệu cổ phiếu và đã bán thành công 2.244.200 cổ phiếu.

KHA: 5/1/2015 ĐKCC tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2014, tỷ lệ 8%

Ngày 15/1/2014, KHA sẽ tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 năm 2014, tỷ lệ 8%/mệnh giá. Ngày đăng ký cuối cùng là 5/1/2015.

HTV đăng ký bán 462.210 cổ phiếu quỹ

Dự kiến giao dịch được thực hiện từ ngày 29/12/2014 đến 27/1/2015 theo phương thức khớp lệnh và thỏa thuận. Dự kiến nếu bán thành công, HTV sẽ thu về 7,4 tỷ đồng.

GHC chi trả mức cổ tức đợt 1 năm 2014 với tỷ lệ 25%

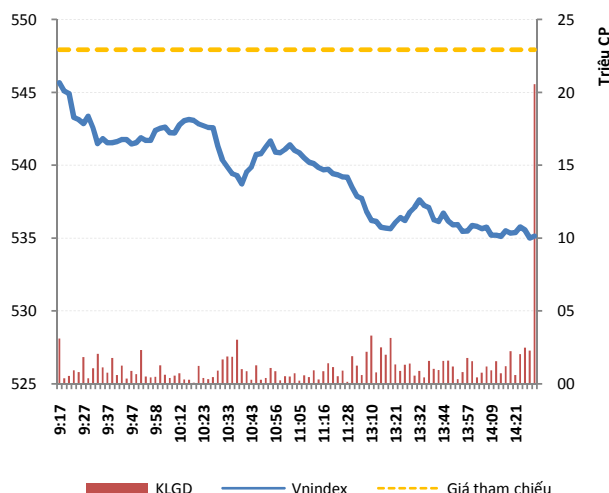
Ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông là 29/12/2014. Ngày thanh toán cổ tức là 20/01/2015.

HAR lên kế hoạch phát hành cổ phiếu tỷ lệ 1:1

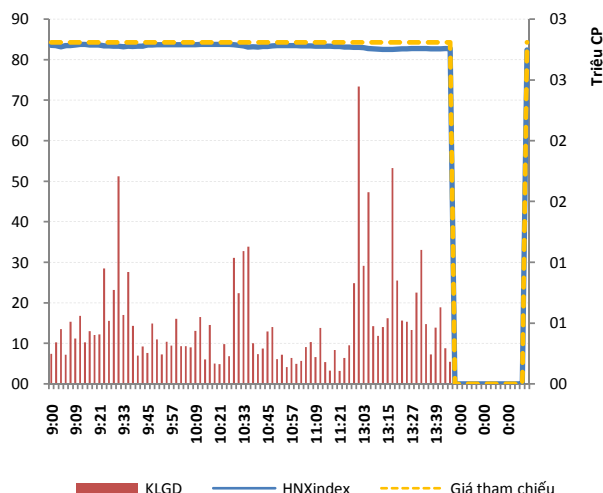
Giá phát hành dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu, thấp hơn 6,14% so với giá trị sổ sách tại thời điểm 30/9/2014. Vốn điều lệ sau khi phát hành là 1.092 tỷ đồng.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

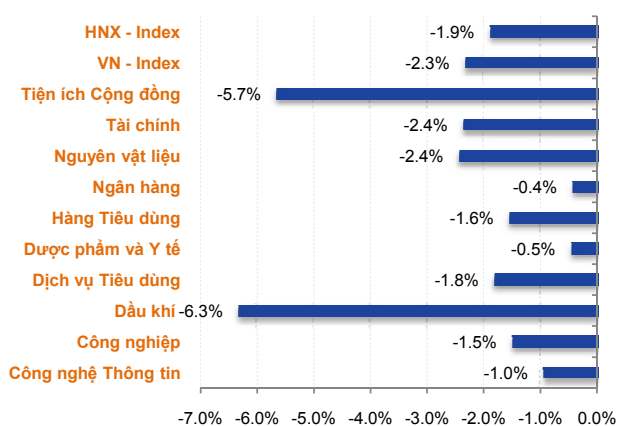
KLGD và VN-Index trong phiên



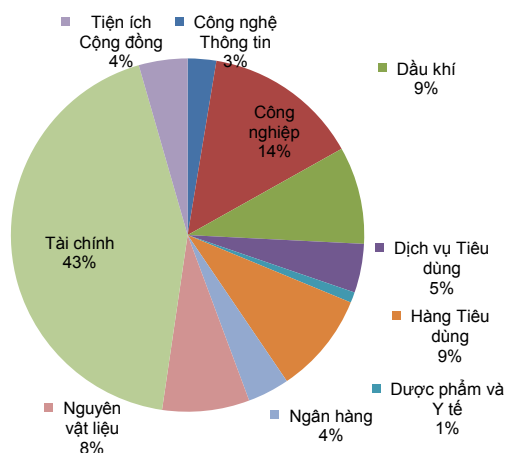
KLGD và HNX-Index trong phiên



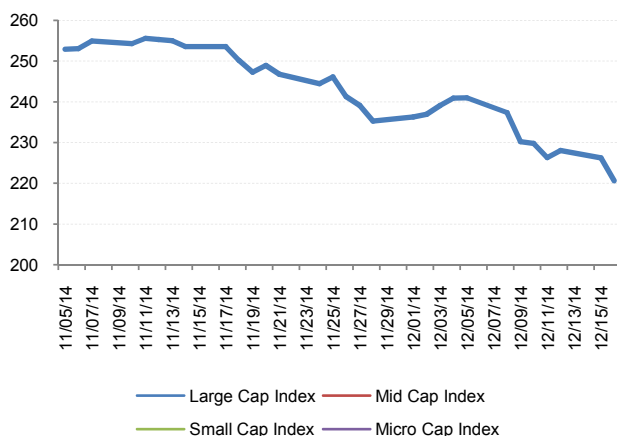
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



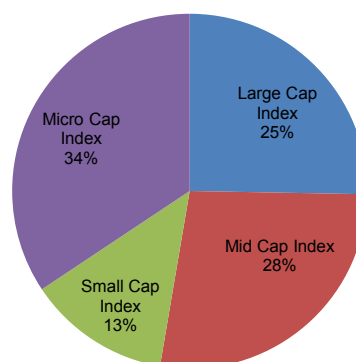
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IJC	1,252,720	ITA	975,580
2	BMI	806,070	HAG	765,210
3	SSI	568,850	DPM	356,950
4	HT1	428,300	KDC	341,730
5	PVT	412,430	FLC	318,060

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	BCC	220,000	PVS	310,200
2	PCT	80,900	SHB	122,400
3	SDT	49,300	VND	17,800
4	PV2	35,000	API	15,500
5	KTS	15,300	LAS	14,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VIC	48.1	47.0	↓ -2.29%	10,576,118
FLC	10.9	10.5	↓ -3.67%	10,167,230
ITA	8.4	8.2	↓ -2.38%	7,456,660
OGC	8.0	7.9	↓ -1.25%	5,818,220
SSI	29.8	29.2	↓ -2.01%	4,076,680

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	8.6	8.5	↓ -1.16%	8,044,244
SCR	10.3	9.9	↓ -3.88%	7,212,829
KLF	13.1	12.6	↓ -3.82%	6,583,900
PVS	25.5	23.7	↓ -7.06%	5,065,462
PVX	5.6	5.4	↓ -3.57%	4,023,244

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DTT	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%
KSS	5.5	5.8	0.3	↑ 5.45%
LBM	13.0	13.7	0.7	↑ 5.38%
DCT	2.2	2.3	0.1	↑ 4.55%
SGT	4.9	5.1	0.2	↑ 4.08%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTB	30.5	35.0	4.5	↑ 14.75%
BBS	14.1	15.5	1.4	↑ 9.93%
HNH	13.1	14.4	1.3	↑ 9.92%
MCF	17.6	19.3	1.7	↑ 9.66%
L18	10.0	10.9	0.9	↑ 9.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXS	23.3	21.7	-1.6	↓ -6.87%
PET	21.9	20.4	-1.5	↓ -6.85%
PDN	37.0	34.5	-2.5	↓ -6.76%
STG	27.0	25.2	-1.8	↓ -6.67%
TTP	25.5	23.8	-1.7	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VXB	19.0	17.1	-1.9	↓ -10.00%
S12	7.0	6.3	-0.7	↓ -10.00%
PPE	8.1	7.3	-0.8	↓ -9.88%
API	19.3	17.4	-1.9	↓ -9.84%
ITQ	34.7	31.3	-3.4	↓ -9.80%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	10,576,118	21.1%	2,673	17.6	3.7
FLC	10,167,230	12.2%	1,704	6.2	0.9
ITA	7,456,660	1.5%	170	48.3	0.7
OGC	5,818,220	5.4%	575	13.7	0.7
SSI	4,076,680	13.2%	2,030	14.4	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	8,044,244	7.7%	913	9.3	0.7
SCR	7,212,829	1.4%	218	45.5	0.7
KLF	6,583,900	16.4%	1,523	8.3	1.1
PVS	5,065,462	19.6%	3,715	6.4	1.2
PVX	4,023,244	-111.9%	(2,289)	-	2.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DTT	↑ 6.9%	2.5%	346	26.9	0.7
KSS	↑ 5.5%	1.0%	121	47.9	0.5
LBM	↑ 5.4%	5.0%	760	18.0	0.9
DCT	↑ 4.5%	-65.6%	(4,134)	(0.6)	0.5
SGT	↑ 4.1%	1.1%	64	79.6	0.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTB	↑ 14.8%	15.6%	3,460	9.3	1.5
BBS	↑ 9.9%	10.7%	2,045	7.6	0.8
HNM	↑ 9.9%	0.7%	77	186.4	1.4
MCF	↑ 9.7%	18.3%	2,559	7.5	1.3
L18	↑ 9.0%	4.1%	944	11.5	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IJC	1,252,720	5.7%	618	22.7	1.3
BMI	806,070	5.2%	1,499	11.8	0.6
SSI	568,850	13.2%	2,030	14.4	1.8
HT1	428,300	4.9%	561	30.3	1.5
PVT	412,430	10.1%	1,154	13.6	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
BCC	220,000	-0.1%	(9)	-	1.1
PCT	80,900	4.7%	514	14.8	0.7
SDT	49,300	12.0%	2,370	6.8	0.9
PV2	35,000	-35.8%	(2,606)	-	0.5
KTS	15,300	2.5%	606	25.1	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	122,228	33.0%	6,086	10.6	3.5
VNM	97,512	31.8%	5,808	16.8	5.4
VCB	81,550	10.5%	1,725	17.7	1.9
VIC	68,364	21.1%	2,673	17.6	3.7
MSN	59,600	-0.9%	(173)	-	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,011	4.4%	594	25.9	1.1
PVS	10,587	19.6%	3,715	6.4	1.2
SQC	8,584	-10.4%	(1,151)	-	8.5
SHB	7,532	7.7%	913	9.3	0.7
VCG	5,919	11.8%	1,496	9.0	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
RIC	3.21	-11.6%	(1,642)	-	1.3
PXS	3.20	19.9%	2,656	8.2	1.6
PXI	2.63	10.5%	1,126	7.1	0.7
PVD	2.42	22.6%	7,909	7.3	1.6
PVT	2.26	10.1%	1,154	13.6	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVC	3.98	22.7%	3,999	5.8	1.3
VIX	3.86	17.7%	1,910	11.1	1.9
PVE	2.98	7.2%	869	11.3	0.8
PVS	2.62	19.6%	3,715	6.4	1.2
SHN	2.35	-16.3%	(385)	-	5.8



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài
Gòn, Số 236-238
Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái
Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.8.39151368
Fax: 84.8.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Đỗ Quang Hợp
hqp.dq@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)